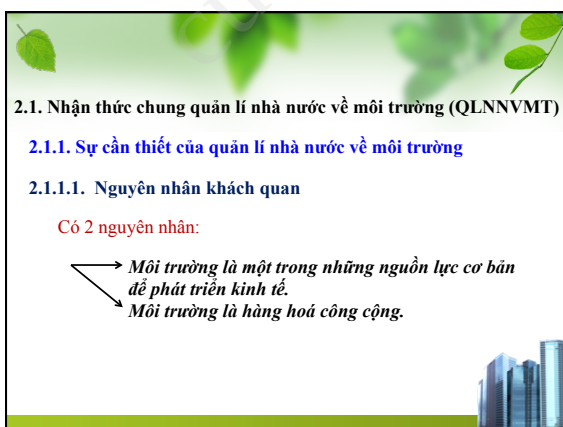








a. Môi trường là một trong những nguồn lực cơ bản để phát triển kinh tế.

Tổng mức cung của nền kinh tế (Y) được xác định bởi các yếu tố đầu vào của sản xuất như sau:

$$Y = f(L, K, R, T)$$

Trong đó: L nguồn lao động

K vốn sản xuất

R tài nguyên thiên nhiên

T khoa học công nghệ

+ TNTN là đầu vào cho mọi quá trình sản xuất và là yếu tố nguồn lực quan trọng cho tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững (điều kiện cần).

+ Tuy nhiên, TNTN chỉ trở thành sức mạnh kinh tế khi con người biết khai thác, sử dụng có hiệu quả (điều kiện đủ).

=> Cần có sự quản lý nhà nước về MT

b. Môi trường là hàng hoá công cộng

+ Hàng hóa công cộng là những hàng hóa có thể đáp ứng tiêu dùng của nhiều người cùng một lúc, việc tiêu dùng của người này không làm ảnh hưởng đến tiêu dùng của người khác.

(Nguyễn Thế Chinh, Kinh tế và Quản lý Môi trường, 2003, NXB Thống kê)

Với hàng hóa cá nhân, khi một người đã và đang sử dụng thì những người khác không còn cơ hội sử dụng sản phẩm đó.

Hàng hóa công cộng có thể thỏa mãn nhu cầu sử dụng của nhiều người.

+ Ví dụ:
 An ninh quốc phòng
 Phát thanh truyền hình
 Đèn hải đăng
 Công viên...




+ Tính chất HHCC

Có 2 tính chất:

- Không cạnh tranh trong tiêu dùng
- Không loại trừ trong tiêu dùng



*** Không cạnh tranh trong tiêu dùng:**
HHCC có thể đáp ứng nhu cầu của nhiều người cùng một lúc, việc tiêu dùng của người này không làm mất đi cơ hội tiêu dùng của người khác.

*** Không loại trừ trong tiêu dùng:**
Khi đã cung cấp HHCC cho một nhóm đối tượng nào đó, nó sẽ tự động cung cấp tới các đối tượng còn lại, khó để loại trừ một cá nhân nào đó ra khỏi việc tiêu dùng hoặc nếu muốn loại trừ thì chi phí loại trừ thường rất lớn.

=> Do đó, nhiều người vẫn có thể tiêu dùng hàng hóa này mà không phải trả tiền và vẫn có thể hưởng thụ sau khi người khác đã tiêu dùng hàng hóa này.

=> Do đó, khi không loại trừ người khác không được sử dụng thì không thể thu tiền cho việc sử dụng hàng hóa, dẫn đến tình trạng là hàng hóa không có giá.



Thất bại thị trường đối với HHCC

Vấn đề “người ăn theo – free rider” => Thị trường không thể xác định WTP thực của hàng hóa công cộng.

+ Đối với hàng hóa cá nhân, WTP của người tiêu dùng là một đại diện thích hợp cho lợi ích biên có được từ tiêu dùng hàng hóa đó.

+ Đối với HHCC, người tiêu dùng có thể có động cơ không trả tiền cho hàng hóa, mà có thể tiêu dùng miễn phí hàng hóa này.

Môi trường là hàng hóa công cộng nên:

- Gặp phải hiện tượng “người ăn theo”.
- Người tiêu dùng không nhận ra lợi ích liên quan đến tiêu dùng hàng hóa môi trường nên mức giá họ trả có thể thấp hơn lợi ích thực.

=> Do vậy, loại HHCC là môi trường phải do nhà nước đảm nhiệm sản xuất và cung cấp, nhằm hạn chế các tác động tiêu cực của sản xuất và điều hòa thị trường.

2.1.1.2. Nguyên nhân chủ quan

Có 4 nguyên nhân:

- Vai trò của nhà nước trong giải quyết bài toán tác động ngoại ứng tới môi trường
- Sở hữu nhà nước về tài nguyên thiên nhiên và môi trường
- Những bài học kinh nghiệm quản lí môi trường của các quốc gia trên thế giới
- Mỗi một quốc gia là địa bàn tốt nhất để giải quyết các thách thức về môi trường

a. Vai trò của nhà nước trong giải quyết bài toán tác động ngoại ứng tới môi trường

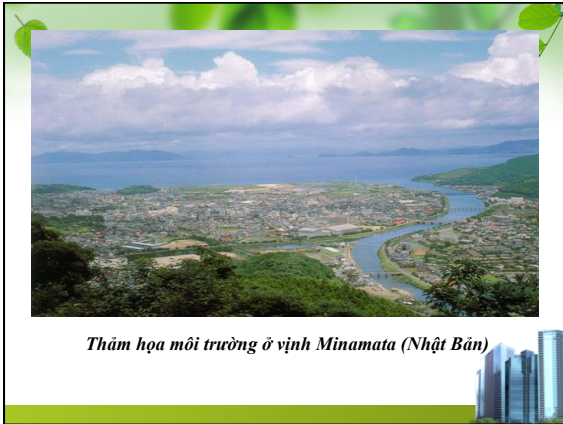


b. Sở hữu nhà nước về tài nguyên thiên nhiên và môi trường



c. Những bài học kinh nghiệm quản lý môi trường của các quốc gia trên thế giới









So sánh chi phí thiệt hại do ô nhiễm gây ra khi không có biện pháp phòng tránh ô nhiễm và chi phí kiểm soát ô nhiễm			
Chi phí kiểm soát ô nhiễm	Chi phí thiệt hại do ô nhiễm gây ra khi không có biện pháp phòng tránh ô nhiễm		
	Chi phí thiệt hại về sức khỏe	Chi phí thiệt hại ô nhiễm vịnh	Chi phí thiệt hại về ngư nghiệp
	7.671.000.000 yên/năm	4.271.000.000 yên/năm	689.000.000 yên/năm
123.000.000 yên/năm	12.631.000.000 yên/năm		

(Kinh nghiệm ô nhiễm môi trường của Nhật Bản, 1991)

So sánh chi phí thiệt hại do ô nhiễm gây ra khi không có biện pháp phòng tránh ô nhiễm và chi phí kiểm soát ô nhiễm			
Chi phí kiểm soát ô nhiễm	Chi phí thiệt hại do ô nhiễm gây ra khi không có biện pháp phòng tránh ô nhiễm		
	Chi phí thiệt hại về sức khỏe	Chi phí thiệt hại ô nhiễm vịnh	Chi phí thiệt hại về ngư nghiệp
	7.671.000.000 yên/năm	4.271.000.000 yên/năm	689.000.000 yên/năm
123.000.000 yên/năm	12.631.000.000 yên/năm		

(Kinh nghiệm ô nhiễm môi trường của Nhật Bản, 1991)

So sánh chi phí thiệt hại do ô nhiễm gây ra khi không có biện pháp phòng tránh ô nhiễm và chi phí kiểm soát ô nhiễm			
Chi phí kiểm soát ô nhiễm	Chi phí thiệt hại do ô nhiễm gây ra khi không có biện pháp phòng tránh ô nhiễm		
	Chi phí thiệt hại về sức khỏe	Chi phí thiệt hại ô nhiễm vịnh	Chi phí thiệt hại về ngư nghiệp
	7.671.000.000 yên/năm	4.271.000.000 yên/năm	689.000.000 yên/năm
123.000.000 yên/năm	12.631.000.000 yên/năm		

(Kinh nghiệm ô nhiễm môi trường của Nhật Bản, 1991)



Singapore

Singapore





**REDS.VN - Bảo vệ môi trường bằng
'bàn tay thép' của pháp luật ở Singapore...**

reds.vn



REDS.VN You like this

Chiếc áo màu xanh là đồng phục của các nhân viên phát triển và người Singapore phảiสวม cho kỳ được để mặc.



**REDS.VN - Bảo vệ môi trường bằng
'bàn tay thép' của pháp luật ở Singapore...**

reds.vn



REDS.VN You like this

Chiếc áo màu xanh là đồng phục của các nhân viên phát triển và người Singapore phảiสวม cho kỳ được để mặc.



**REDS.VN - Bảo vệ môi trường bằng
'bàn tay thép' của pháp luật ở Singapore...**

reds.vn



REDS.VN You like this

Chiếc áo màu xanh là đồng phục của các nhân viên phát triển và người Singapore phảiสวม cho kỳ được để mặc.





**REDS.VN - Bảo vệ môi trường bằng
'bàn tay thép' của pháp luật ở Singapore...**

reds.vn



REDS.VN You like this

Chiếc áo màu xanh là đồng phục của các nhân viên phát triển và người Singapore phảiสวม cho kỳ được để mặc.

d. Mỗi một quốc gia là địa bàn tốt nhất để giải quyết các thách thức về môi trường





BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

"Trừ chiến tranh hạt nhân ra, biến đổi khí hậu là mối đe dọa lớn nhất đối với loài người. Nó không những đe dọa sự tồn vong của loài người, mà còn uy hiếp cả tương lai của trái đất".

Ông G.B.Brân-tơ-man

"Thay đổi khí hậu là điều duy nhất mà tôi tin rằng có khả năng kết liễu toàn bộ nền văn minh hiện thời của chúng ta".

Ông Bill Clinton





*"Chúng ta phải chăm lo cho con em của mình;
chúng ta phải chăm lo cho tương lai của chúng ta"*
Ông Obama

Biến đổi khí hậu là gì?

"BĐKH là sự biến đổi về trạng thái của hệ thống khí hậu, được nhận biết qua sự biến đổi về trung bình hoặc sự biến động của các thuộc tính của nó, được duy trì trong một thời kì dài, diễn hình là hàng thập kỉ hoặc dài hơn".

Nguyên nhân gây ra biến đổi khí hậu?

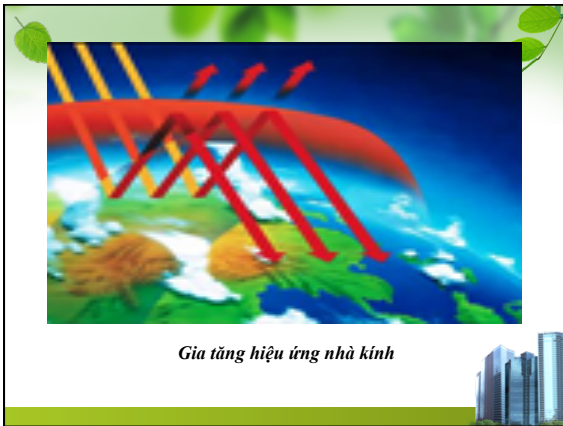
- + Do quá trình tự nhiên
- + Do hoạt động của con người gây ra (chủ yếu)





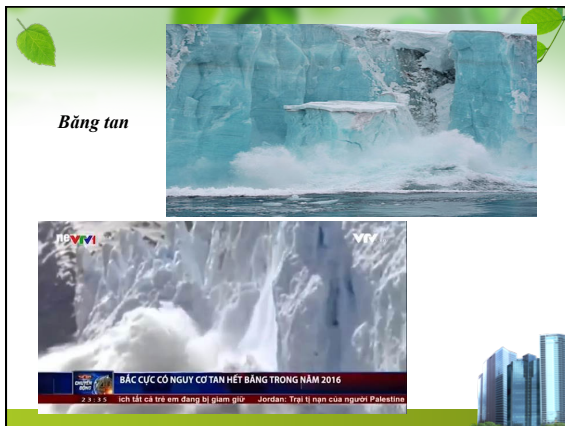
















**Suy giảm
đa dạng sinh học**



Gấu Bắc Cực bên bờ tuyết trắng khi trái đất nóng lên



REDS.VN - 10.000 gấu Bắc Cực sẽ biến mất giữa thế kỷ 21
www.reds.vn

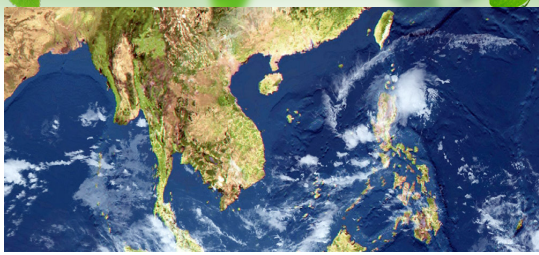





Thiên tai gia tăng cả về cường độ và sức tàn phá

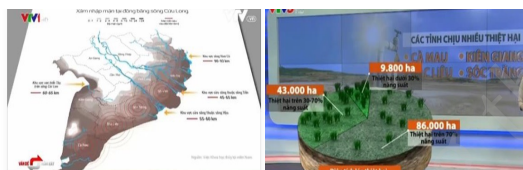


REDS.VN - Siêu bão sẽ xuất hiện ngày càng nhiều ở Biển Đông trong tương lai
www.reds.vn



Việt Nam là một trong 5 nước chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của biến đổi khí hậu .

Mùa khô 2015-2016, Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) phải hứng chịu một đợt hạn - mặn lịch sử chưa từng có, gây thiệt hại nặng nề cho 9/13 tỉnh ven biển.



Người dân ĐBSCL túng quẫn vì nước sinh hoạt mặn hơn nước muối
vtt.vn

Hậu quả tàn khốc do xâm nhập mặn tại ĐBSCL
vtt.vn



Hội nghị COP21 diễn ra từ ngày 29/11 đến ngày 13/12/2015 với sự tham gia của gần 40.000 đại biểu từ 195 quốc gia tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu. Đặc biệt, Hội nghị đã nhận được sự quan tâm và tham dự của lãnh đạo Chính phủ và Nhà nước của 150 quốc gia.

Về mục tiêu, thỏa thuận này đặt ra mức tăng nhiệt độ của Trái đất đến năm 2100 là thấp hơn đáng kể so với ngưỡng 2 độ C và gắng tiến tới ngưỡng thấp hơn 1,5 độ C.



Việt Nam đóng góp tích cực cho sự thành công của Hội nghị COP 21

Dẫn đầu Đoàn cấp cao Việt Nam dự Hội nghị, trong phát biểu của mình tại phiên khai mạc COP 21, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã đưa ra cam kết mạnh mẽ của Việt Nam góp phần cùng cộng đồng quốc tế ứng phó với BĐKH. Đồng thời, tuyên bố: "Việt Nam sẽ đóng góp 1 triệu USD vào Quỹ Khí hậu xanh giai đoạn 2016- 2020. Về đóng góp giảm phát thải khí nhà kính, Việt Nam sẽ thực hiện giảm phát thải so với kịch bản cơ sở là 8% lượng phát thải khí nhà kính vào năm 2030 và có thể giảm đến 25% nếu nhận được hỗ trợ hiệu quả từ cộng đồng quốc tế".

**Nguyễn Thủ tướng
Nguyễn Tấn Dũng**



Hội nghị thượng đỉnh về biến đổi khí hậu lần thứ 22 (COP22) diễn ra tại Marrocco (7/11/2016). Đây là sự kiện vô cùng quan trọng bởi Hội nghị lần này xác định các hành động cụ thể của các quốc gia tham gia chống lại sự nóng lên của Trái Đất, tìm sự đồng thuận về cách thức thực hiện Hiệp định Paris với mục tiêu:

Biến thỏa thuận lịch sử Paris thành hành động cụ thể

2.1.2. Khái niệm QLNNVMT

"Quản lí nhà nước về môi trường là một hoạt động trong lĩnh vực quản lí xã hội, có tác động điều chỉnh các hoạt động của con người dựa trên sự tiếp cận có hệ thống và các kỹ năng điều phối thông tin đối với các vấn đề môi trường có liên quan đến con người xuất phát từ quan điểm định hướng, hướng tới phát triển bền vững và sử dụng hợp lí tài nguyên"

(Lưu Đức Hải, Cẩm nang quản lí môi trường, 2006, NXB Giáo dục)

QLNNVMT có 3 khía cạnh cơ bản sau:

- tổng hợp các biện pháp thích hợp
- tác động và điều chỉnh các hoạt động của con người
- bảo vệ chất lượng môi trường sống và phát triển bền vững kinh tế - xã hội đất nước.



46

2.1.3. Mục tiêu QLNNVMT

*** Mục tiêu cơ bản:** Hướng tới sự phát triển bền vững, đảm bảo sự cân bằng giữa phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường.

*** Mục tiêu cụ thể:**

- Phòng chống và khắc phục tình trạng ô nhiễm và suy thoái môi trường phát sinh trong hoạt động sống của con người.
- Đảm bảo phát triển bền vững kinh tế - xã hội ở từng quốc gia.
- Xây dựng các công cụ quản lý môi trường quốc gia có hiệu lực và hiệu quả.

Như vậy, QLNNVMT là đảm bảo quyền được sống trong môi trường trong lành của con người, phục vụ sự PTBV của đất nước, góp phần gìn giữ môi trường nói chung của loài người trên trái đất.



2.1.4. Nguyên tắc QLNNVMT

Bao gồm 8 nguyên tắc sau:

- Đảm bảo tính hệ thống
- Đảm bảo tính tổng hợp
- Đảm bảo tính liên tục và nhất quán
- Đảm bảo tính tập trung dân chủ
- Kết hợp quản lý theo ngành và theo lãnh thổ
- Kết hợp hài hòa các loại lợi ích
- Kết hợp hài hòa, chặt chẽ giữa quản lý tài nguyên và môi trường với quản lý kinh tế - xã hội
- Đảm bảo tính tiết kiệm và hiệu quả

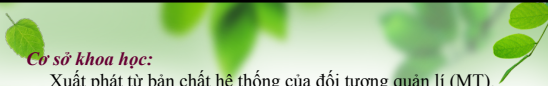




Bao gồm 8 nguyên tắc sau:

- **Đảm bảo tính hệ thống**
- Đảm bảo tính tổng hợp
- Đảm bảo tính liên tục và nhất quán
- Đảm bảo tính tập trung dân chủ
- Kết hợp quản lý theo ngành và theo lãnh thổ
- Kết hợp hài hòa các loại lợi ích
- Kết hợp hài hòa, chặt chẽ giữa quản lý tài nguyên và môi trường với quản lý kinh tế - xã hội
- Đảm bảo tính tiết kiệm và hiệu quả





Cơ sở khoa học:
Xuất phát từ bản chất hệ thống của đối tượng quản lý (MT).

Ý nghĩa:
Giúp cho quản lý môi trường đảm bảo được sự ổn định và bền vững nội tại của môi trường, từ đó đảm bảo cho sự PTBV.

Vận dụng nguyên tắc:
Quản lý môi trường phải được tổ chức thành một hệ thống, dưới sự chỉ đạo tập trung và quản lý thống nhất của nhà nước.
Cụ thể, đối với cấp quản lý môi trường thấp hơn:
+ Ngoài việc tập trung giải quyết các nhiệm vụ môi trường chung của thế giới, của quốc gia, của cấp quản lý môi trường cao hơn;
+ Còn phải dựa trên cơ sở thu thập, tổng hợp và xử lý thông tin về hiện trạng và xu thế biến đổi môi trường trong phạm vi quản lý của mình để đưa ra các quyết định quản lý phù hợp.





Bao gồm 8 nguyên tắc sau:

- Đảm bảo tính hệ thống
- **Đảm bảo tính tổng hợp**
- Đảm bảo tính liên tục và nhất quán
- Đảm bảo tính tập trung dân chủ
- Kết hợp quản lý theo ngành và theo lãnh thổ
- Kết hợp hài hòa các loại lợi ích
- Kết hợp hài hòa, chặt chẽ giữa quản lý tài nguyên và môi trường với quản lý kinh tế - xã hội
- Đảm bảo tính tiết kiệm và hiệu quả



Cơ sở khoa học:

- + Môi trường là tổng hợp của nhiều yếu tố thành phần
- + Tác động tới môi trường là tác động tổng hợp của tất cả các hoạt động phát triển (sản xuất, tiêu thụ, thương mại, dịch vụ, ...)

Ý nghĩa:

- + Đảm bảo được sự cân đối, hài hòa giữa các thành phần MT
- + Giúp tìm ra các hình thức tác động có hiệu quả nhất tới môi trường khi muốn đạt tới mục đích quản lý nào đó

Vận dụng nguyên tắc:

- + Căn cứ vào thực trạng MT, nhất là căn cứ vào sự hiện diện và mức độ giàu có của từng thành phần MT để hoạch định chiến lược phát triển cho từng lãnh thổ
- + Phải tính đến tác động tổng hợp và hậu quả trong quá trình hoạch định chiến lược và chính sách môi trường, đề ra các quyết định quản lý, tổ chức thực hiện, đánh giá kết quả hoạt động...

Bao gồm 8 nguyên tắc sau:

- Đảm bảo tính hệ thống
- Đảm bảo tính tổng hợp
- **Đảm bảo tính liên tục và nhất quán**
- Đảm bảo tính tập trung dân chủ
- Kết hợp quản lý theo ngành và theo lãnh thổ
- Kết hợp hài hòa các loại lợi ích
- Kết hợp hài hòa, chặt chẽ giữa quản lý tài nguyên và môi trường với quản lý kinh tế - xã hội
- Đảm bảo tính tiết kiệm và hiệu quả

Cơ sở khoa học:

Môi trường là một hệ thống liên tục, tồn tại, hoạt động và phát triển không ngừng thông qua chu trình trao đổi vật chất, năng lượng và thông tin diễn ra bên trong hệ và với bên ngoài hệ.

Ý nghĩa:

Giúp đảm bảo được sự vận động bình thường, ổn định của môi trường nói chung và của từng thành phần trong hệ môi trường nói riêng.

Vận dụng nguyên tắc:

- + Căn cứ vào xu hướng vận động của môi trường để lựa chọn các công cụ quản lý cần thiết, phù hợp theo hướng tôn trọng các quy luật tự nhiên.
- + Làm tốt công tác dự báo, đề thông qua hoạt động quản lý môi trường, hướng môi trường phát triển theo hướng có lợi cho con người và ngăn ngừa các diễn biến bất lợi của môi trường.

Bao gồm 8 nguyên tắc sau:

- Đảm bảo tính hệ thống
- Đảm bảo tính tổng hợp
- Đảm bảo tính liên tục và nhất quán
- **Đảm bảo tính tập trung dân chủ**
- Kết hợp quản lý theo ngành và theo lãnh thổ
- Kết hợp hài hòa các loại lợi ích
- Kết hợp hài hòa, chặt chẽ giữa quản lý tài nguyên và môi trường với quản lý kinh tế - xã hội
- Đảm bảo tính tiết kiệm và hiệu quả

Cơ sở khoa học:
 Xuất phát từ quản lý môi trường được thực hiện ở nhiều cấp khác nhau.

Ý nghĩa:
 Giúp cho việc quản lý môi trường vừa đảm bảo được sự lãnh đạo tập trung đối với các vấn đề môi trường chung của quốc gia, vừa đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ môi trường riêng của các cấp thấp hơn.

Vận dụng nguyên tắc:
 + Phải có một chiến lược môi trường chung thống nhất của quốc gia, và hoạt động quản lý môi trường phải được đặt dưới sự chỉ đạo tập trung thống nhất của Chính phủ.
 + Các chương trình QLMT trọng điểm quốc gia phải thực hiện công khai, minh bạch trong toàn bộ máy quản lý; còn các chương trình QLMT cấp thấp hơn phải thực hiện trong khuôn khổ tập trung, tránh tùy tiện, gây lãng phí nguồn lực của xã hội.

Bao gồm 8 nguyên tắc sau:

- Đảm bảo tính hệ thống
- Đảm bảo tính tổng hợp
- Đảm bảo tính liên tục và nhất quán
- Đảm bảo tính tập trung dân chủ
- **Kết hợp quản lý theo ngành và theo lãnh thổ**
- Kết hợp hài hòa các loại lợi ích
- Kết hợp hài hòa, chặt chẽ giữa quản lý tài nguyên và môi trường với quản lý kinh tế - xã hội
- Đảm bảo tính tiết kiệm và hiệu quả

Cơ sở khoa học:
 Các thành phần môi trường thường do một ngành quản lý và sử dụng; đồng thời được phân bổ, khai thác và sử dụng trên một địa bàn cụ thể thuộc quyền quản lý của một cấp địa phương tương ứng

Ý nghĩa:
 Giúp nâng cao hiệu lực và hiệu quả trong khai thác, sử dụng TNTN, bảo vệ và cải thiện môi trường sống; nhờ đó mang lại hiệu quả cao cho quản lý môi trường.

Vận dụng nguyên tắc:
 Phải có các cơ quan chức năng quản lý các thành phần hoặc tổ thành phần môi trường theo ngành dọc (ngành công nghiệp,...); đồng thời phải có các cơ quan chức năng quản lý toàn bộ các thành phần hoặc tổ hợp thành phần môi trường theo cấp vùng lãnh thổ (Sở công nghiệp,...), để từng đối hoạt động không chỉ có quy mô, vai trò, vị trí,... phù hợp trong ngành đó mà còn tương xứng với cơ cấu sản xuất trong vùng lãnh thổ liên quan.

Bao gồm 8 nguyên tắc sau:

- Đảm bảo tính hệ thống
- Đảm bảo tính tổng hợp
- Đảm bảo tính liên tục và nhất quán
- Đảm bảo tính tập trung dân chủ
- Kết hợp quản lý theo ngành và theo lãnh thổ
- **Kết hợp hài hòa các loại lợi ích**
- Kết hợp hài hòa, chặt chẽ giữa quản lý tài nguyên và môi trường với quản lý kinh tế - xã hội
- Đảm bảo tính tiết kiệm và hiệu quả

Cơ sở khoa học:
 Quản lý môi trường trước hết là quản lý các hoạt động phát triển do con người tiến hành; con người (cá nhân, tập thể, cộng đồng) đều có những lợi ích, nguyện vọng và nhu cầu nhất định.

Ý nghĩa:
 Giúp cho quản lý môi trường đảm bảo được sự hài hòa lợi ích giữa các đối tượng, giữa các thành phần, giữa các khu vực, giữa các thể hệ,...

Vận dụng nguyên tắc:
 + Cần đảm bảo hài hòa lợi ích giữa các cá nhân trong cộng đồng; giữa lợi ích cá nhân với lợi ích cộng đồng và lợi ích quốc gia
 + Cần đảm bảo hài hòa giữa các lợi ích trước mắt, cục bộ với các lợi ích lâu dài, toàn cục
 + Cần đảm bảo hài hòa giữa lợi ích của thế hệ hiện tại với lợi ích của thế hệ tương lai...

Bao gồm 8 nguyên tắc sau:

- Đảm bảo tính hệ thống
- Đảm bảo tính tổng hợp
- Đảm bảo tính liên tục và nhất quán
- Đảm bảo tính tập trung dân chủ
- Kết hợp quản lý theo ngành và theo lãnh thổ
- Kết hợp hài hòa các loại lợi ích
- **Kết hợp hài hòa, chặt chẽ giữa quản lý tài nguyên và môi trường với quản lý kinh tế - xã hội**
- Đảm bảo tính tiết kiệm và hiệu quả

Cơ sở khoa học:
 Xuất phát từ mục tiêu cơ bản của quản lý môi trường

Ý nghĩa:
 Giúp cho quản lý môi trường đảm bảo được sự phối hợp hài hòa giữa phát triển KT-XH và bảo vệ môi trường

Vận dụng nguyên tắc:

- + Quản lý chặt chẽ các nguồn TNTN và thành phần môi trường
- + Chiến lược và chính sách môi trường phải là một bộ phận không thể tách rời của chiến lược và chính sách phát triển KT-XH
- + Xem môi trường như là một đối tượng đầu tư để phát triển KT-XH (có như vậy mới dung hòa được mâu thuẫn giữa BVMT và phát triển KT-XH)

Bao gồm 8 nguyên tắc sau:

- Đảm bảo tính hệ thống
- Đảm bảo tính tổng hợp
- Đảm bảo tính liên tục và nhất quán
- Đảm bảo tính tập trung dân chủ
- Kết hợp quản lý theo ngành và theo lãnh thổ
- Kết hợp hài hòa các loại lợi ích
- Kết hợp hài hòa, chặt chẽ giữa quản lý tài nguyên và môi trường với quản lý kinh tế - xã hội
- **Đảm bảo tính tiết kiệm và hiệu quả**

Cơ sở khoa học:
Mục tiêu của quản lý là hiệu quả

Ý nghĩa:
Giúp nâng cao năng lực quản lý nhà nước về môi trường, để trong nguồn kinh phí hạn hẹp nhưng ngành vẫn quản lý được nhiều và rộng nhất

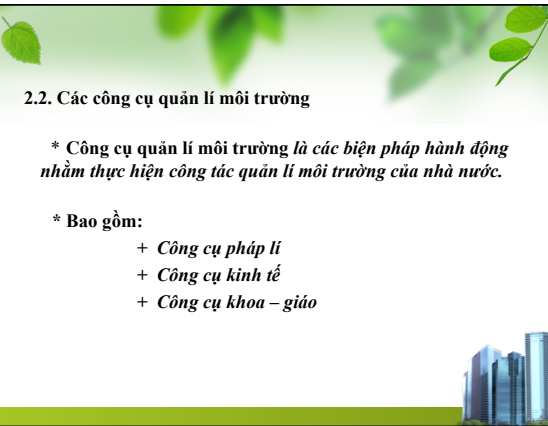
Vận dụng nguyên tắc:
+ Cần xây dựng bộ máy quản lý môi trường gọn nhẹ (để giảm thiểu tối đa kinh phí hoạt động), nhưng trong đó phải quy tụ được các chuyên gia hàng đầu về môi trường.
+ Cần có các kế hoạch, phương án, biện pháp... dự phòng đề chủ động và ứng phó kịp thời trước mọi diễn biến môi trường

2.1.5. Nội dung QLNNVMT

Quy định tại Điều 139 Luật BVMT 2014 gồm 11 nội dung sau:

1. Xây dựng, ban hành theo thẩm quyền và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về BVMT, ban hành hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật môi trường.
2. Xây dựng, chỉ đạo thực hiện chiến lược, chính sách, chương trình, đề án, quy hoạch, kế hoạch về BVMT
3. Tổ chức, xây dựng, quản lý hệ thống quan trắc; định kỳ đánh giá hiện trạng môi trường, dự báo diễn biến môi trường
4. Xây dựng, thẩm định và phê duyệt quy hoạch BVMT; thẩm định báo cáo ĐMC; thẩm định, phê duyệt báo cáo ĐTM và kiểm tra, xác nhận các công trình BVMT; tổ chức xác nhận KBM.

5. Chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện các hoạt động bảo tồn đa dạng sinh học; quản lý chất thải; kiểm soát ô nhiễm; cải thiện và phục hồi môi trường.
6. Cấp, gia hạn, thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận về môi trường.
7. Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về BVMT; thanh tra trách nhiệm QLNNVBVMT; giải quyết khiếu nại, tố cáo về BVMT; xử lý vi phạm pháp luật về BVMT.
8. Đào tạo nhân lực khoa học và quản lý môi trường; giáo dục, tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về BVMT.
9. Tổ chức nghiên cứu, áp dụng tiến bộ khoa học, công nghệ trong lĩnh vực BVMT.
10. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và đánh giá việc thực hiện ngân sách nhà nước cho các hoạt động BVMT.
11. Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

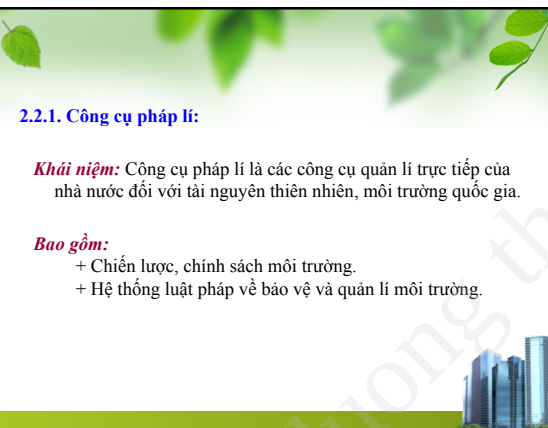


2.2. Các công cụ quản lý môi trường

** Công cụ quản lý môi trường là các biện pháp hành động nhằm thực hiện công tác quản lý môi trường của nhà nước.*

** Bao gồm:*

- + Công cụ pháp lý
- + Công cụ kinh tế
- + Công cụ khoa – giáo

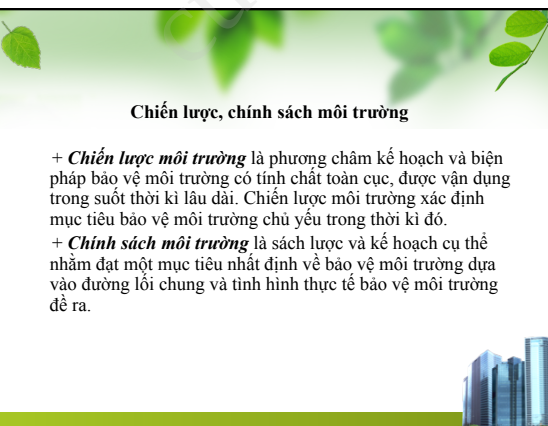


2.2.1. Công cụ pháp lý:

Khái niệm: Công cụ pháp lý là các công cụ quản lý trực tiếp của nhà nước đối với tài nguyên thiên nhiên, môi trường quốc gia.

Bao gồm:

- + Chiến lược, chính sách môi trường.
- + Hệ thống luật pháp về bảo vệ và quản lý môi trường.



Chiến lược, chính sách môi trường

+ ***Chiến lược môi trường*** là phương châm kế hoạch và biện pháp bảo vệ môi trường có tính chất toàn cục, được vận dụng trong suốt thời kì lâu dài. Chiến lược môi trường xác định mục tiêu bảo vệ môi trường chủ yếu trong thời kì đó.

+ ***Chính sách môi trường*** là sách lược và kế hoạch cụ thể nhằm đạt một mục tiêu nhất định về bảo vệ môi trường dựa vào đường lối chung và tình hình thực tế bảo vệ môi trường đề ra.

So sánh sự khác nhau giữa Chiến lược và Chính sách?

	Chiến lược	Chính sách
<i>Tính chất</i>	Tổng quát	Cụ thể
<i>Thời gian</i>	Dài	Ngắn
<i>Mục tiêu</i>	Chủ yếu	Nhất định (cụ thể)

Một điểm khác nhau cơ bản nữa là các Chính sách môi trường có thể thay đổi được nếu không còn phù hợp với tình hình thực tế.



Ví dụ: Trong Chiến lược quốc gia bảo vệ thiên nhiên (năm 1986), một trong những mục tiêu quan trọng nhất là bảo vệ rừng. Để thực hiện được mục tiêu này, hàng loạt chính sách đã được đưa ra như:

- + Chính sách quản lý và bảo vệ rừng.
- + Chính sách thương mại trong lâm nghiệp.
- + Chính sách giao đất giao rừng.
- + Chính sách sử dụng đất trồng đồi núi trọc, rừng, bãi bồi ven biển và mặt nước.

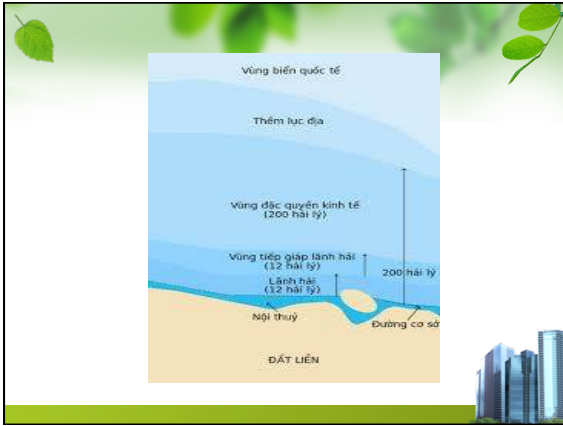


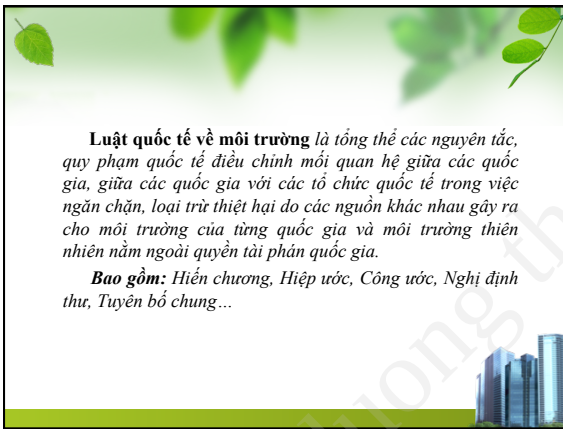
Hệ thống luật pháp về bảo vệ và quản lý môi trường.

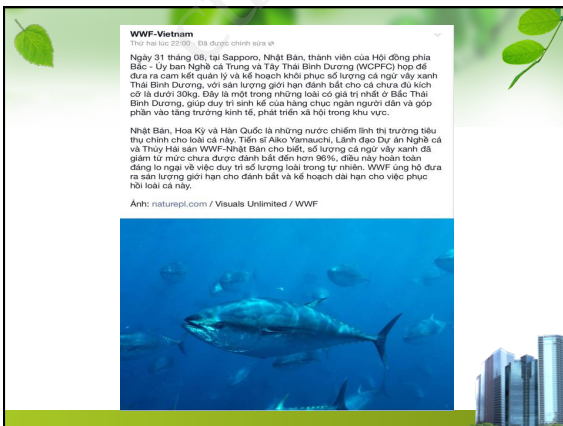
Bao gồm:

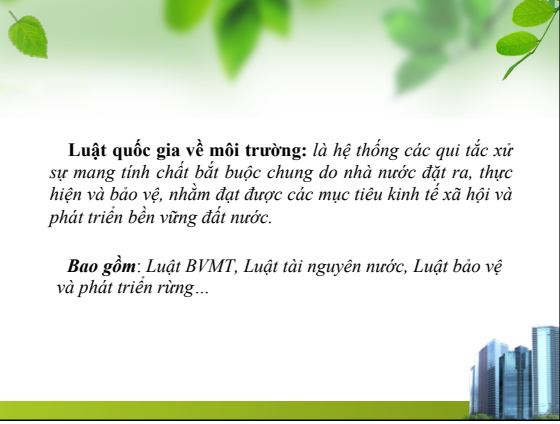
- + Luật quốc tế về môi trường
- + Luật quốc gia về môi trường



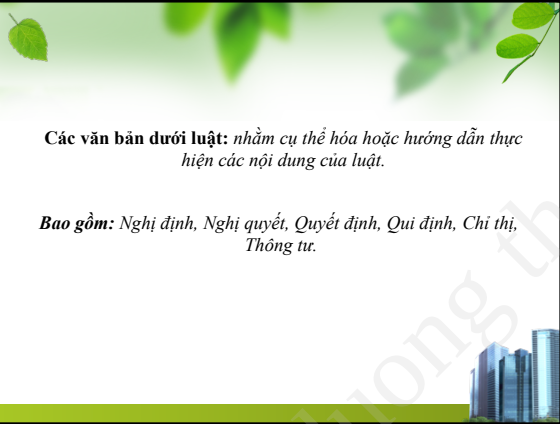






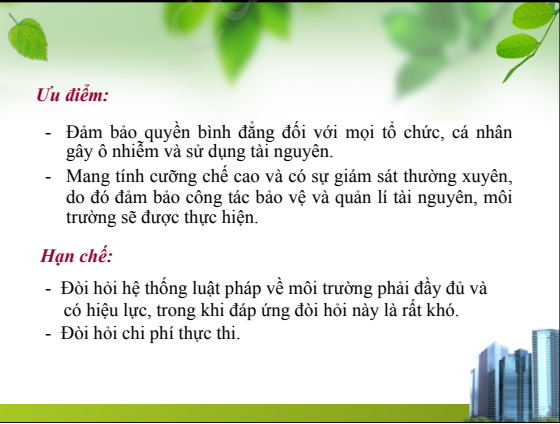
Luật quốc gia về môi trường: là hệ thống các qui tắc xử sự mang tính chất bắt buộc chung do nhà nước đặt ra, thực hiện và bảo vệ, nhằm đạt được các mục tiêu kinh tế xã hội và phát triển bền vững đất nước.

Bao gồm: Luật BVMT, Luật tài nguyên nước, Luật bảo vệ và phát triển rừng...



Các văn bản dưới luật: nhằm cụ thể hóa hoặc hướng dẫn thực hiện các nội dung của luật.

Bao gồm: Nghị định, Nghị quyết, Quyết định, Qui định, Chỉ thị, Thông tư.



Ưu điểm:

- Đảm bảo quyền bình đẳng đối với mọi tổ chức, cá nhân gây ô nhiễm và sử dụng tài nguyên.
- Mang tính cưỡng chế cao và có sự giám sát thường xuyên, do đó đảm bảo công tác bảo vệ và quản lý tài nguyên, môi trường sẽ được thực hiện.

Hạn chế:

- Đòi hỏi hệ thống luật pháp về môi trường phải đầy đủ và có hiệu lực, trong khi đáp ứng đòi hỏi này là rất khó.
- Đòi hỏi chi phí thực thi.



Tình hình sử dụng công cụ pháp lý ở Việt nam:

- **Xây dựng chiến lược, kế hoạch quốc gia về MT:**

- + “ Chiến lược quốc gia bảo vệ thiên nhiên”. (1986)
- + “ Kế hoạch quốc gia về môi trường và phát triển lâu bền giai đoạn 1991-2000”. (12/6/1991)
- + “ Chiến lược BVMT quốc gia đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020”. (2/12/2003)
- + “ Chiến lược BVMT quốc gia đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030” (5/9/2012)





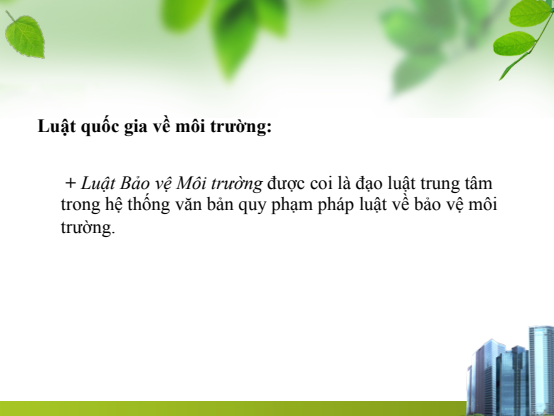


- **Ban hành các văn bản pháp luật liên quan tới BVMT:**

Hiến pháp là đạo luật cơ bản, có giá trị pháp lý cao nhất trong hệ thống pháp luật.

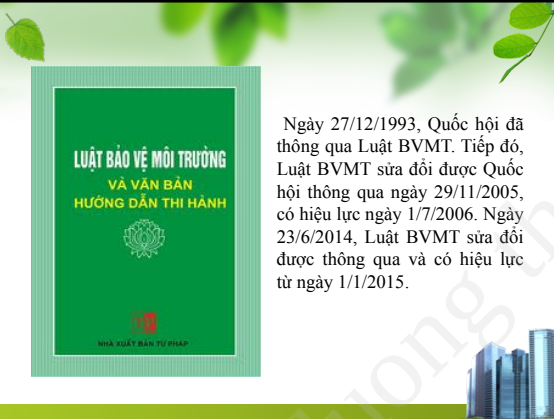
Hiến pháp 2013 qui định: “Mọi người có quyền được sống trong môi trường trong lành và có nghĩa vụ bảo vệ môi trường”





Luật quốc gia về môi trường:

+ *Luật Bảo vệ Môi trường* được coi là đạo luật trung tâm trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

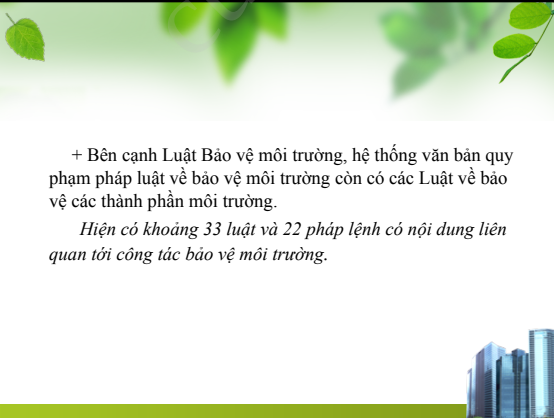


LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
VÀ VĂN BẢN
HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH



THANH XUẤT BẢN TỰ PHÁP

Ngày 27/12/1993, Quốc hội đã thông qua Luật BVMT. Tiếp đó, Luật BVMT sửa đổi được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2005, có hiệu lực ngày 1/7/2006. Ngày 23/6/2014, Luật BVMT sửa đổi được thông qua và có hiệu lực từ ngày 1/1/2015.

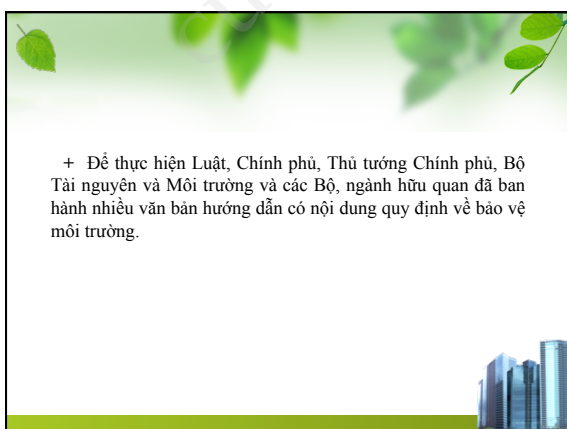


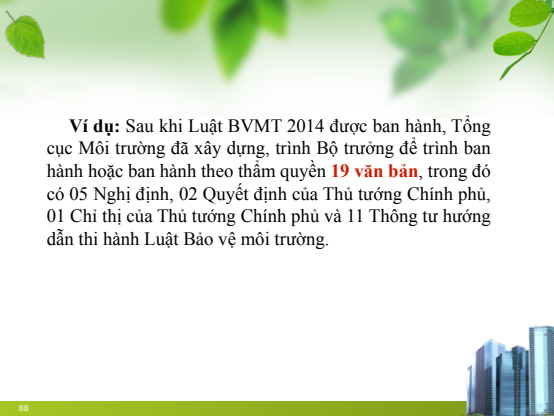
+ Bên cạnh Luật Bảo vệ môi trường, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường còn có các Luật về bảo vệ các thành phần môi trường.

Hiện có khoảng 33 luật và 22 pháp lệnh có nội dung liên quan tới công tác bảo vệ môi trường.

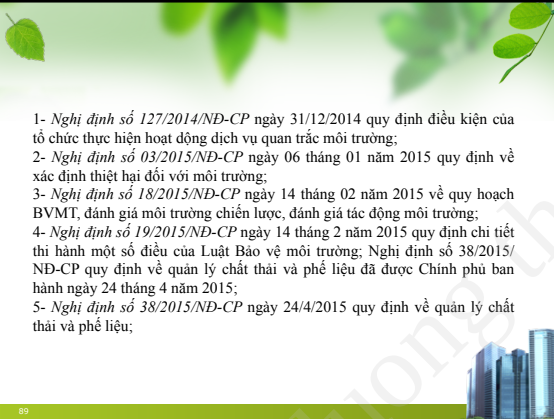




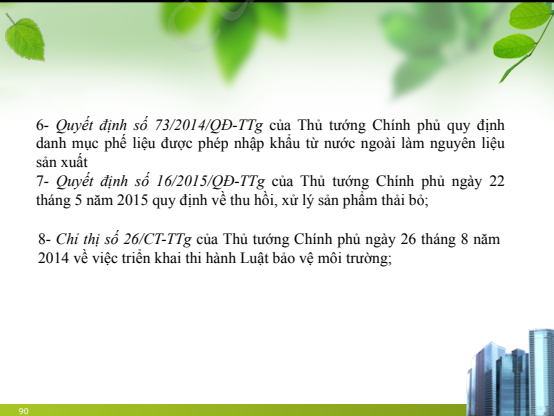




Ví dụ: Sau khi Luật BVMT 2014 được ban hành, Tổng cục Môi trường đã xây dựng, trình Bộ trưởng đề trình ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền **19 văn bản**, trong đó có 05 Nghị định, 02 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 01 Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và 11 Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường.



- 1- *Nghị định số 127/2014/NĐ-CP* ngày 31/12/2014 quy định điều kiện của tổ chức thực hiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;
- 2- *Nghị định số 03/2015/NĐ-CP* ngày 06 tháng 01 năm 2015 quy định về xác định thiệt hại đối với môi trường;
- 3- *Nghị định số 18/2015/NĐ-CP* ngày 14 tháng 02 năm 2015 về quy hoạch BVMT, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường;
- 4- *Nghị định số 19/2015/NĐ-CP* ngày 14 tháng 2 năm 2015 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; *Nghị định số 38/2015/NĐ-CP* quy định về quản lý chất thải và phế liệu đã được Chính phủ ban hành ngày 24 tháng 4 năm 2015;
- 5- *Nghị định số 38/2015/NĐ-CP* ngày 24/4/2015 quy định về quản lý chất thải và phế liệu;



- 6- *Quyết định số 73/2014/QĐ-TTg* của Thủ tướng Chính phủ quy định danh mục phế liệu được phép nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất
- 7- *Quyết định số 16/2015/QĐ-TTg* của Thủ tướng Chính phủ ngày 22 tháng 5 năm 2015 quy định về thu hồi, xử lý sản phẩm thải bỏ;
- 8- *Chỉ thị số 26/CT-TTg* của Thủ tướng Chính phủ ngày 26 tháng 8 năm 2014 về việc triển khai thi hành Luật bảo vệ môi trường;

13- Thông tư số 22/2015/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ngày 28 tháng 5 năm 2015 quy định về bảo vệ môi trường trong sử dụng dung dịch khoan; quản lý chất thải và quan trắc môi trường đối với các hoạt động dầu khí trên biển;

19- Thông tư số 41/2015/TT-BTNMT ngày 09 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất.

(Khoản 6 Điều 3 Luật Bảo vệ môi trường 2014)

93

- a. Tiêu chuẩn môi trường xung quanh bao gồm:
 - + Nhóm TCMT đối với đất
 - + Nhóm TCMT nước mặt và nước dưới đất
 - + Nhóm TCMT đối với nước biển
 - + Nhóm TCMT đối với không khí
 - + Nhóm TCMT đối với âm thanh, ánh sáng, bức xạ
- b. Tiêu chuẩn thải bao gồm:
 - + Nhóm tiêu chuẩn về nước thải
 - + Nhóm tiêu chuẩn về khí thải công nghiệp
 - + Nhóm tiêu chuẩn về khí thải đối với phương tiện giao thông
 - + Nhóm tiêu chuẩn về chất thải nguy hại
 - + Nhóm tiêu chuẩn về tiếng ồn, độ rung

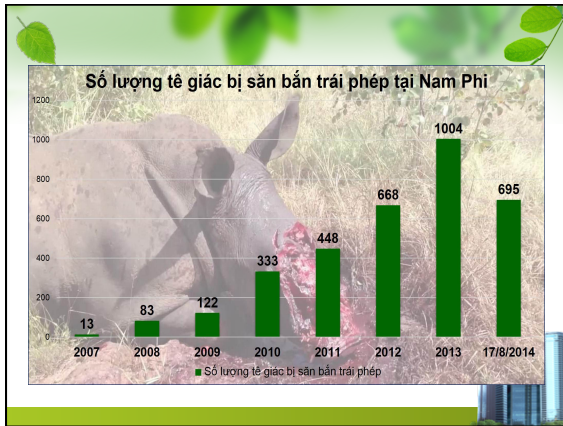
Luật quốc tế về môi trường:

Cho tới nay, đã có hàng nghìn các văn bản luật quốc tế về môi trường, trong đó có nhiều văn bản đã được Chính phủ Việt Nam tham gia kí kết:

- + Công ước về các vùng đất ngập nước có tầm quan trọng quốc tế (RAMSAR)
- + Công ước về buôn bán quốc tế các giống loài động thực vật có nguy cơ bị đe dọa (CITES).
- + Công ước về ngăn ngừa ô nhiễm do tàu biển (MARPOL).
- + Nghị định thư MONTREAL về các chất làm suy giảm tầng ozone.
- + Công ước BASEL về kiểm soát việc vận chuyển qua biên giới chất thải độc hại.
- + Công ước khung của Liên Hợp Quốc về biến đổi khí hậu.
- + Công ước Đa dạng sinh học...

VIỆT NAM LÀ MỘT TRONG NHỮNG ĐIỂM NÓNG VỀ TIÊU THỤ SỪNG TÊ GIÁC

[illegible]





THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ ĐÃ RA QUYẾT ĐỊNH SỐ 11/2013/QĐ-TTG NGÀY 24/01/2013 VỀ CẤM XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU, MUA BÁN MẪU VẬT MỘT SỐ LOÀI ĐỘNG VẬT HOANG DÃ THUỘC CÁC PHỤ LỤC CỦA CÔNG ƯỚC VỀ BUÔN BÁN QUỐC TẾ CÁC LOÀI ĐỘNG VẬT, THỰC VẬT HOANG DÃ NGUY CẤP (CITES).

Theo quyết định này, các mẫu động vật hoang dã thuộc CITES sẽ bị cấm xuất nhập khẩu, gồm: mẫu vật tê giác trắng (*Cerathotherium simum*) và sản phẩm chế tác từ tê giác trắng; mẫu vật tê giác đen (*Diceros bicornis*) và các sản phẩm chế tác từ tê giác đen; mẫu vật voi Châu Phi (*Loxodonta africana*) và sản phẩm chế tác từ voi Châu Phi.

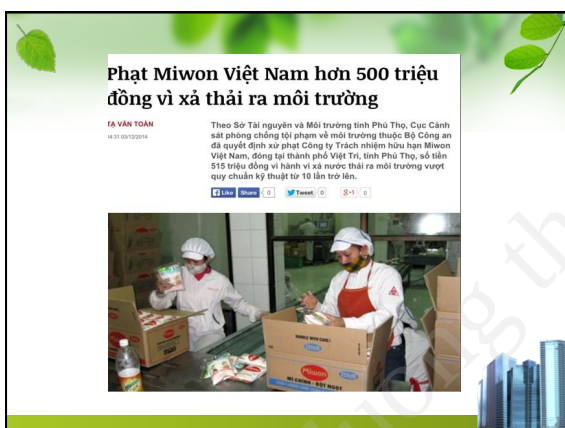
Như vậy, các văn bản luật quốc gia cùng với các văn bản luật quốc tế về lĩnh vực môi trường được nhà nước Việt Nam phê duyệt là cơ sở quan trọng để thực hiện công tác quản lí nhà nước về bảo vệ môi trường.

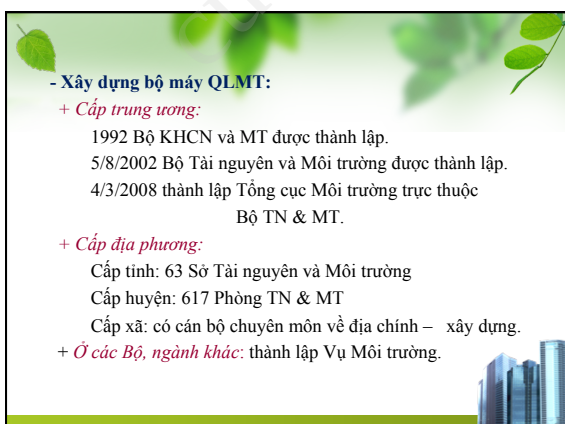
Tuy nhiên, hệ thống chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường trong quá trình triển khai thực hiện còn tồn tại một số bất cập như: chưa đồng bộ, chưa phù hợp với cơ chế thị trường, thiếu chế tài xử lí nghiêm đối với các hành vi vi phạm...đòi hỏi sớm phải có những điều chỉnh, bổ sung kịp thời.

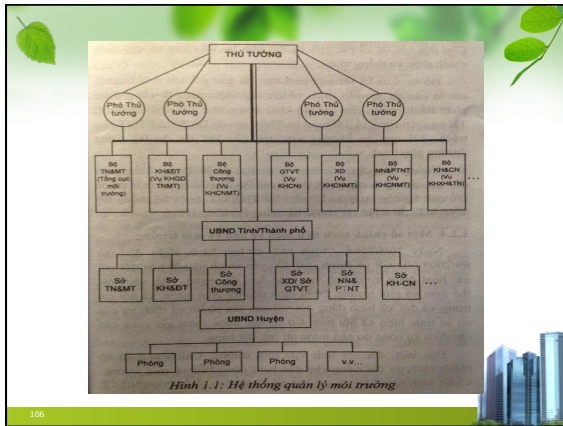
Nhiều cây gỗ lớn ở Gia Lai bị lâm tặc chặt phá – (Ảnh: baogialai.com.vn)

Lâm tặc

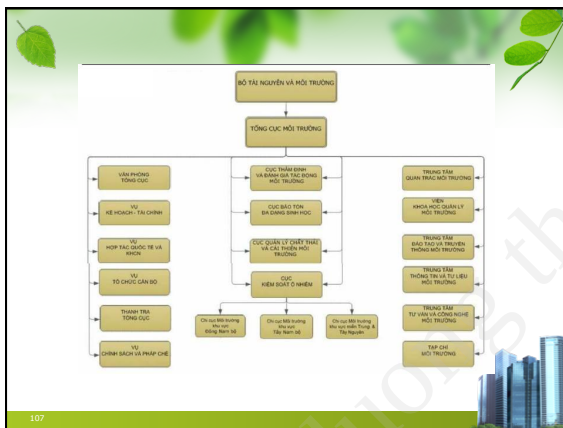








106

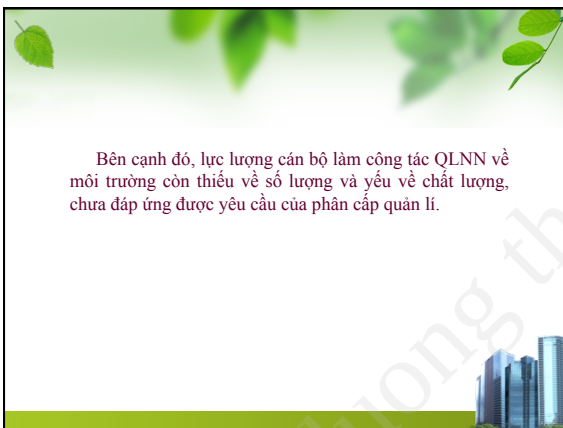


107

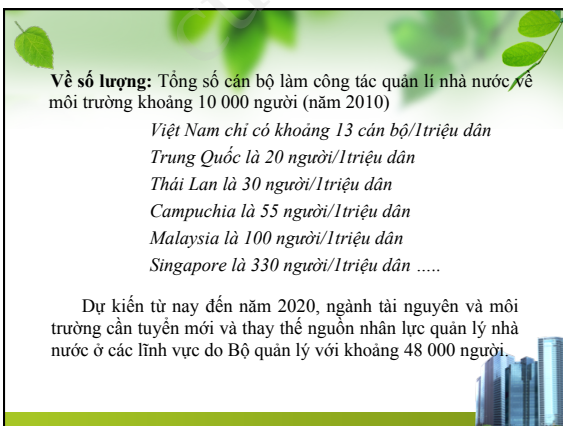
Như vậy, kể từ khi Luật BVMT ra đời năm 1993, các cơ quan quản lý nhà nước về BVMT của Việt Nam đã được hình thành từ trung ương đến địa phương.

Tuy nhiên, cho đến nay vẫn còn tồn tại hiện tượng chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ giữa các Bộ, ngành, địa phương nên công tác QLMT chưa đạt hiệu quả cao.





Bên cạnh đó, lực lượng cán bộ làm công tác QLNN về môi trường còn thiếu về số lượng và yếu về chất lượng, chưa đáp ứng được yêu cầu của phân cấp quản lí.



Về số lượng: Tổng số cán bộ làm công tác quản lí nhà nước về môi trường khoảng 10 000 người (năm 2010)

Việt Nam chỉ có khoảng 13 cán bộ/1triệu dân

Trung Quốc là 20 người/1triệu dân

Thái Lan là 30 người/1triệu dân

Campuchia là 55 người/1triệu dân

Malaysia là 100 người/1triệu dân

Singapore là 330 người/1triệu dân

Dự kiến từ nay đến năm 2020, ngành tài nguyên và môi trường cần tuyển mới và thay thế nguồn nhân lực quản lí nhà nước ở các lĩnh vực do Bộ quản lí với khoảng 48 000 người.



Về chất lượng: Trong tổng số 10 000 cán bộ làm công tác quản lí nhà nước về môi trường chỉ có 25% được đào tạo đúng chuyên môn (năm 2010).






Vùng Tàu: Cát tặc ngang nhiên lấy trộm cá dõ cát
 Nguyên một quả dõ cát ven biển đã bị cát tặc lấy trộm mà không ai ...






1.258 m3 gỗ cấm bị thu giữ - (Ảnh: baogialai.com.vn)

Tình trạng khai thác gỗ trái phép ở tỉnh Gia Lai đã đến mức đáng báo động. Với việc "lâm ngò" của các lực lượng chức năng đã khiến cho nhiều khu rừng tỉnh này bị chặt phá nặng nề. Gần đây, một trường công an xã đã bị đưa ra xét xử vì không xử lý xe chở gỗ lậu khi được phát hiện.



Câu hỏi thảo luận

Câu 1. Tại sao ở Việt Nam hiện nay, công cụ pháp lý đóng vai trò quan trọng nhất trong quản lý nhà nước về môi trường?

Câu 2. Vấn đề bức xúc về môi trường ở địa phương em là gì? Tìm nguyên nhân và giải pháp cho vấn đề môi trường đó?

cuu duong than cong . com